



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0435
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ-VAN-DUÔNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH :
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : X Female (Nu) :
MARITAL STATUS Single (Dua than) : Married (Co lap gia dinh) : X
(Tinh trang gia dinh) : (wife + 4 children)
ADDRESS IN VIETNAM : 58/2 Lê Thánh Tôn, Huế - Vietnam
(Dia chi tai Viet-Nam)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) X No (Khong)
If Yes (Neu co) : From (Tu) : June 23th 75 To (Den) : Sept 1981
PLACE OF RE-EDUCATION : Tân Hiệp Camp, Biên Hòa, Đồng Nai province
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep) : gardener - popular laborer
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) :
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : captain
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : Trưởng ban thanh tra
(Chief of inspecting section, J.M.C./2 parties, Date (nam) :
Committee, Region II.
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : X No (Khong) :
L.O.I (Oct 10, 1989 - ODP-I 07/88 9860175 IV Number (So ho so) : 60.186
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) :
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 58/2 Lê Thánh Tôn, Huế
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) :
LÊ-VAN-LÔI 3747 Longview Dr
Chamblee, G.A 30341 U.S.A.
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : yes #1403662 No (Khong) :
RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN) : Bloody Cousin
NAME & SIGNATURE : Lorraine Le Longview
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
DATE :
Month (Thang) 15 Day (Ngay) 1990 Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

LÊ VĂN DƯƠNG

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
1/ Nguyễn Thị VÂN-HỒNG	Dec 24, 1946	wife
2/ Lê Nguyễn Ý - NHI	Sep 23-1969	daughter (unmarried)
3/ Lê Văn - Cường	Aug 1 st 1971	son (unmarried)
4/ Lê Nguyễn Hồng NGOC	Apr 28 th 74	daughter (unmarried)
5/ Lê Nguyễn Thiên Phương	Oct 15 th 75	daughter (unmarried)

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

- 6 ADDITIONAL INFORMATION: All these above individuals have received exit permission from the Vietnamese government. - They have received 6 passports No 15065, 15067, 15069, 15071, 15073, 15075 - the announcement on H.O 8 List. (the enclosed information paper). No 127/XC



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0435
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ-VAN-DUÔNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 02-02-1942 (February 7th-1942) in HUE, Viet Nam
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : X Female (Nu) : _____
MARITAL STATUS Single (Doc thân) : _____ Married (Co lap gia dinh) : X
(Tình trạng gia dinh) : (Wife + 4 children)
ADDRESS IN VIETNAM : 58/2 Lê Thánh Tôn, Huế
(Địa chỉ tại Việt-Nam)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) : JUNE 1975 To (Den) : Sept 1981
PLACE OF RE-EDUCATION : Tân Hiệp camp, Biên Hòa, Đồng Nai
CAMP (Trại tù) province.
PROFESSION (Nghề nghiệp) : gardener, popular labourer
EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ) : _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bậc) : Captain
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : Trưởng ban thanh tra
(chief of inspecting section, Joint military committee) Date (nam) : 1973-1975
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : X No (Khong) : _____
L.O.I (OCT 10, 1989-ODP-I) IV Number (So ho so) : 60.186
07/88 9860175
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So người đi theo) : _____
(Ten thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chỉ tí
MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : 58/2 Lê Thánh Tôn, HUẾ
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ) :
LÊ VĂN LỢI 3747 Longview Dr
Chamblee, GA 30341 USA
U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky) : Yes (Co) yes #14036692 No (Khong) : _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Liên hệ với tù nhân tại VN) : BLOODY COUSIN
NAME & SIGNATURE : Lê Văn Lợi
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này) _____
DATE : Aug 15 1990
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ - VÂN - DƯƠNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
1) Nguyễn-thị - VÂN - HỒNG	Dec 24 th 1946	wife
2) Lê - Nguyễn - VY - NHI	Sep 23 1969	daughter (unmarried)
3) Lê - Văn - Chương	August 9 th 71	son (unmarried)
4) Lê - Nguyễn - HỒNG - NGỌC	Apr 28 th 74	daughter (unmarried)
5) Lê - Nguyễn - Thiên - Phương	Oct 15 th 75	daughter (unmarried)

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : ALL these above individuals have received exit permission from the Vietnamese Government : - they have received 6 passports number 15065, 15067, 15069, 15071, 15073, 15075 - the announcement on HOG List. (the enclosed information paper) no 127/XC

BO NOI VU
-:-
CUC QUAN LY XNC
Số : 127 /XS

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
-:-:-:-:-

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông Lê Văn Dũng

Hiện ở : 58/2 Lê Thánh Tôn, Huế

- 1/ Chúng tôi đồng ý, cho ông cùng 05 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 06 hộ chiếu cho gia đình, số :

15065
15067
15069
15071
15073
15075

9000 (gửi kèm theo)

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H08 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 /1960

TRUONG PHONG X.N.C

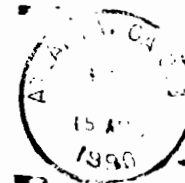
Ghi chú :

Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách H03


Triệu Văn

LOI VAN LE

Cố Quân Cánh
1408
MAY 17 1990



FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASS.

P.O. Box 5435 ARLINGTON,

V.A. 22205 - 0635

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

LE VAN DUONG
58/2 LE THANH TON
HUE
BINH TRI THIEN
VIET NAM

IV Number : 60186

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

COM /SWI

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 10, 1939

TO WHOM IT MAY CONCERN:

LE VAN DUONG	BORN	7 FEB 42	(IV 60186)
NGUYEN THI VAN HONG	BORN	24 DEC 46	WIFE
LE NGUYEN Y NHI	BORN	23 SEP 69	UNMARRIED DAUGHTER
LE VAN CHUONG	BORN	9 AUG 71	UNMARRIED SON
LE NGUYEN HONG NGOC	BORN	28 APR 74	UNMARRIED DAUGHTER
LE NGUYEN THIEN PHUONG	BORN	15 OCT 75	UNMARRIED DAUGHTER

ADDRESS IN VIETNAM: 56/2 LE THANH TON
HUE
BINH TRI THIEN

VEWL#: 42261

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY,


DAVID C. PIERCE
COUNSELOR OF EMBASSY
REFUGEE AND MIGRATION AFFAIRS

ODP-I
07/83

9860175

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE: \$300

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

OCT 28 1989

115

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER



POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

(IV 60186)

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

LE VAN DUONG
58/2 LE THANH TON
HUE
BINH TRI THIEN
VIET NAM

IV Number : 60186

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

COM /SWI



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI) which you should send to your relatives/friends in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. They should present this LOI to their local People's Committee when they apply for Exit Permits.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives/friends will receive exit permission. Getting Exit Permits depends on your relatives/friends and the Vietnamese authorities. Your relatives/friends may have to apply several times.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

If your relatives/friends are already in possession of Exit Permits, they should request to be interviewed, and should also ask for a medical examination.

Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

TỔ CÔNG-TÁC VIỆT-NAM
6 Chu-Van-An
Hà-Nội



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI) which you should send to your relatives/friends in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. They should present this LOI to their local People's Committee when they apply for Exit Permits.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives/friends will receive exit permission. Getting Exit Permits depends on your relatives/friends and the Vietnamese authorities. Your relatives/friends may have to apply several times.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

If your relatives/friends are already in possession of Exit Permits, they should request to be interviewed, and should also ask for a medical examination.

Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

Tổ Công-Tác Việt-Nam
6 Chu-Van-An
Hà-Nội

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 10, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

LE VAN DUONG	BORN	7 FEB 42	(IV 60186)
NGUYEN THI VAN HONG	BORN	24 DEC 46	WIFE
LE NGUYEN Y NHI	BORN	23 SEP 69	UNMARRIED DAUGHTER
LE VAN CHUONG	BORN	9 AUG 71	UNMARRIED SON
LE NGUYEN HONG NGOC	BORN	28 APR 74	UNMARRIED DAUGHTER
LE NGUYEN THIEN PHUONG	BORN	15 OCT 75	UNMARRIED DAUGHTER

ADDRESS IN VIETNAM: 56/2 LE THANH TON
HUE
BINH TRI THIEN

VEWL#: 42261

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY,


DAVID C. PIERCE
COUNSELOR OF EMBASSY
REFUGEE AND IMMIGRATION AFFAIRS

ODP-I
07/88

9860175

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 10, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

LE VAN DUONG	BORN	7 FEB 42	(IV 60186)
NGUYEN THI VAN HONG	BORN	24 DEC 46	WIFE
LE NGUYEN Y NHI	BORN	23 SEP 69	UNMARRIED DAUGHTER
LE VAN CHUONG	BORN	9 AUG 71	UNMARRIED SON
LE NGUYEN HONG NGOC	BORN	28 APR 74	UNMARRIED DAUGHTER
LE NGUYEN THIEN PHUONG	BORN	15 OCT 75	UNMARRIED DAUGHTER

ADDRESS IN VIETNAM: 56/2 LE THANH TON
HUE
BINH TRI THIEN

VEWL#: 42261

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY,


DAVID C. GEORGE
COUNSELOR OF EMBASSY
REFUGEE AND IMMIGRATION AFFAIRS

ODP-I
07/88

9860175



Embassy of the United States of America

DATE: OCT 17, 89

IV: 60186

PA: LE VAN DUONG

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Dear KHUC MINH THO

This is in response to your inquiry of APR 8, 89 regarding the above mentioned ODP applicants.

A Letter of Introduction (LOI) for this case was issued on OCT 6, 89. As it appears that the LOI was never received we are issuing another.

The applicants should present the LOI to the security office in the area where they live in conjunction with their application for emigration.

Some family members may not be included on the LOI. These would include sons and daughters over 21 years of age or other relatives who do not have their own eligibility, such as a current immigrant visa petition. While they are not eligible for inclusion on the LOI, should they appear for interview with the other eligible family members their dependancy and eligibility for the program will be determined at that time.

No further action will be taken on this case until their names appear on a list of names received from the Vietnamese authorities as being eligible for interview by the ODP. The compilation of this list is under the control of the Vietnamese authorities.

If the applicants receive exit permits, passports or other indication that their names have been presented to the U.S. authorities, it should be seen as a good sign. However, they should be advised that it is often months between the notification of the applicants and the actual receipt of the list by the U.S. ODP. ODP must receive this list before they can be considered for interview. Once their names appear on a list the file will be reviewed and, when determined to be documentarily complete, their names will be proposed for interview by ODP staff in Vietnam. Any additional documentation will be requested from the anchor relative in the U.S.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

FROM: VAN HIEP NGUYEN.

6.

TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

USA

JAN 20 1989

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ VĂN DƯƠNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : FEBRUARY 7th 1942
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐
MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 58/2 LÊ THANH TÔN, HUẾ
(Dia chi tai Viet-Nam)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
If Yes (Neu co): From (Tu): June 23rd, 1975 To (Den): Sept. 1st, 1981
PLACE OF RE-EDUCATION: TÂN HIỆP
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): TỔNG NGHIỆP TRƯỞNG VÕ BỊ QUỐC GIA ĐÀ LẠT
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 05 (FIVE)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 58/2 Lê Thanh Tôn, Huế
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): _____
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____
NAME & SIGNATURE: NGUYỄN THỊ VĂN HIỆP
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
DATE: December 20 1983
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ, VĂN DƯƠNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ VĂN HỒNG	December 24, 1946	wife
LÊ NGUYỄN Ý-NHÌ	September 23, 1969	Daughter
LÊ VĂN CHUÔNG	August 9, 1971	Son
LÊ NGUYỄN HỒNG-NGOC	April 28, 1974	Daughter
LÊ NGUYỄN THIÊN PHƯƠNG	October 15, 1975	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

5E/2 LÊ THÁNH TÔN HUÊ

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ VĂN DƯƠNG
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : FEBRUARY 7th 1942
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 58/2 LÊ-THÀNH-TÔN, HUẾ
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
 If Yes (Neu co): From (Tu): June 23rd, 1975 To (Den): Sept. 1st, 1981

PLACE OF RE-EDUCATION: TÂN HIỆP
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): TÓT NGHIỆP TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA ĐÀ LẠT

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 05 (FIVE)
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 58/2 Lê Thành Tôn, Huế

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: NGUYỄN THỊ LAN HIỆP
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: December 20 1983
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ, VĂN DƯƠNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THI VĂN HỒNG	December 24, 1946	wife
LÊ NGUYỄN Ý-NHI	September 23, 1969	Daughter
LÊ VĂN CHUÔNG	August 9, 1971	Son
LÊ NGUYỄN HỒNG-NGỌC	April 28, 1974	Daughter
LÊ NGUYỄN THIÊN PHƯƠNG	October 15, 1975	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

58/2 LÊ THÁNH TÔN HUỆ

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 60186

VEWL.# 42261

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LÊ VÂN DƯƠNG
Last Middle First

Current Address: 58/2 LÊ THÀNH TÔN HUẾ

Date of Birth: February 7, 1942 Place of Birth: Huế

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 23rd, 1975 To September 1st, 1981
Years: 06 Months: 02 Days: 09

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

HỒ ĐĂNG XƯƠNG

(CLOSED) FRIEND

LÊ VĂN LỢI

COUSIN

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Dec 20, 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ VĂN DƯƠNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ VĂN HỒNG	December 24, 1946	Wife
LÊ NGUYỄN Ý NHÌ	September 23, 1969	Daughter
LÊ VĂN CHUÔNG	August 9, 1971	Son
LÊ NGUYỄN HỒNG NGỌC	April 28, 1974	Daughter
LÊ NGUYỄN THIÊN PHƯƠNG	October 15, 1975	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LÊ VĂN DƯƠNG
Last Middle First

Current Address: 58/2 LE THANH TON HUE

Date of Birth: February 7, 1942 Place of Birth: Hue

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 23rd, 1975 To September 1st 1981
Years: 06 Months: 02 Days: 09

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>HỒ DĂNG XƯƠNG</u>	<u>CLOSED FRIEND</u>
<u>LÊ VĂN LỢI</u>	<u>COUSIN</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Dec. 20, 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ VĂN DƯƠNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ VĂN HỒNG	December 24, 1946	Wife
LÊ NGUYỄN Ý NHÌ	September 23, 1969	Daughter
LÊ VĂN CHUÔNG	August 9, 1971	Son
LÊ NGUYỄN HỒNG NGỌC	April 28, 1974	Daughter
LÊ NGUYỄN THIÊN PHƯƠNG	October 15, 1975	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHUÔNG

Date APR 08 1989

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHUÔNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Re: LE VAN DUONG

Date of Birth: 2-7-42

IV#: 60186

VEWL #: 42261

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

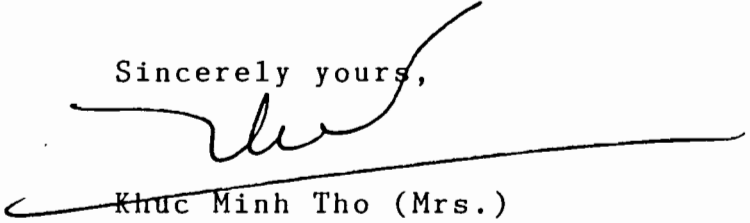
Dear Sir/Madam:

In reference to the case above we request your office to please reissue a Letter of Introduction (LOI) because the applicant never did receive the original LOI sent by you. The LOI is required in order to apply for the exit visa with the Vietnamese authority.

It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.

Thank you very much for your kind and prompt attention regarding this case.

Sincerely yours,


Khúc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE: The applicant has been sponsored by NGUYEN THI VAN HIEP
_____ as shown in the attachments.

ODP CHECK FORM

Date: 11/17/88

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Lê Văn Dương

Date of Birth: 2/7/42

Address in VN 58/2 Lê Thánh Tôn Huế

Number of Accompanying Relatives: 5 Ngô Thị Văn Hồng

Reeducation Time: 6 Years 3 Months Days

IV # 60186

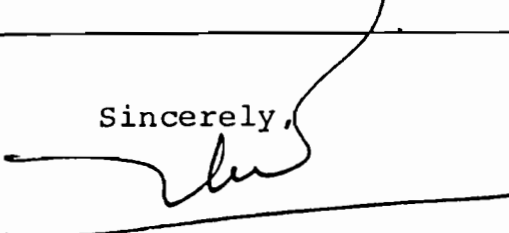
VEWL # 42261 10/87

I-171 : Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List #

Sponsor: Nguyễn Thị Văn Hiệp

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,


KHUC MINH THO
Tel. # 358-5154 (O) - 560-0058 (H)

Toronto 10. 9. 1988

Hình gửi Bà Khuê Minh Thỏ

Hình Huân Bà đây là hồ sơ của
ĐV. Lê Văn Đường là thân nhân của
Chúng tôi - Điều kiện bà là chủ
tịch Hội từ kinh - Xin là chuyển
hồ sơ đến chỗ nào ở Mỹ để được
gửi vào danh sách từ các tác gia
được chính phủ Mỹ ~~gửi~~ nhận vào
Mỹ - Theo chương trình của Mỹ và Việt
Cộng mới lại kết - Mong Bà giúp đỡ
có tin gì xin Bà liên lạc với tôi
theo địa chỉ ở Canada.

Nguyễn Thị Văn Hiệp

Xin Bà vui lòng giúp,
đỗ - Thành thật cảm
ơn -

Nay thư
Vanhuy

Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam

Ủy-Viên Quốc-Phòng,

Chúng, nhân S. V. S. Q. N. D. Lê - văn - Dương số quân 62/205.008
Lớp 21 đã theo học có kết-quả Chương-trình Huấn-luyện tại
Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam và được cấp phát văn-bằng
Tốt-nghiệp Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam

Cấp phát dưới số 01519
Chỉ-Huy-Trưởng T. V. S. Q. G. V. N.

Kim Lan

Làm tại Saigon, ngày 26 tháng 11 năm 1966

T. V. S. Q. N. D. Ủy-Viên Quốc-Phòng,



Trung-tướng CAO-VĂN-VIÊN
Tham-Mưu-Trưởng Q. V. S. Q. G. V. N.

Caovien



QUESTIONNAIRE FOR EX- POLITICAL PRISONER IN VIET NAM

- 1 -

I.- BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIET NAM :

- 1- Full name of ex - political prisoner : LÊ-VĂN-DUÔNG
- 2- Date and place of birth : FEBRUARY 7th 1942 in HUẾ.
- 3- Politics, rank before April 1975 : CAPTAIN
Military serial number : 62/205.008
- 4- Month, date, year arrested : JUNE 23rd 1975
- 5- Month, date, year out of camp : SEPTEMBER 1st 1981
- 6- present mailing address : 58/2 LÊ-THÀNH-TÔN, HUẾ
- 7- Current address : 58/2 LÊ-THÀNH-TÔN, HUẾ.
- 8- Training : GRADUATE IN VIETNAMESE NATIONAL MILITARY ACADEMY
INFANTRY ADVANCED COURSE (IN INFANTRY SCHOOL)
RANGER COURSE (IN DUC MY RANGERS SCHOOL).

II.- LIST FULL NAME, DATE OF BIRTH AND PLACE OF BIRTH OF EX - POLITICAL PRISONER AND RELATIVES :

No	Full name	Date of birth	Place of birth	Relationship
1	LÊ VĂN DƯƠNG	FEBRUARY 7 th 1942	HUẾ CITY	Ex-political prisoner
2	NGUYỄN THỊ VĂN HỒNG	DECEMBER 24 th 1946	NHƯ SƠN, QUẢNG TRỊ PROVINCE	WIFE
3	LÊ NGUYỄN Ý-NHÌ	SEPTEMBER 23 rd 1969	HUẾ CITY	DAUGHTER
4	LÊ VĂN CHUÔNG	AUGUST 9 th 1971	CHÍNH TRẠCH, ĐÀ NẴNG	SON
5	LÊ NGUYỄN HỒNG NGỌC	APRIL 28 th 1974	PHƯỚC MỸ, ĐÀ NẴNG	DAUGHTER
6	LÊ NGUYỄN THÊN PHƯƠNG	OCTOBER 15 th 1975	HUẾ CITY	DAUGHTER

A- RELATIVE TO ACCOMPANY WITH EX - POLITICAL PRISONER TO BE CONSIGNED FOR U.S. COUNTRY :

No	Full name	Date of birth	place of birth	sex	M/S	Relationship
1	NGUYỄN THỊ VĂN HỒNG	DECEMBER 24 th 1946	NHƯ SƠN QUẢNG TRỊ PROVINCE	F		WIFE
2	Lê NGUYỄN Ý-NHÌ	SEPTEMBER 23 rd 1969	HUẾ CITY	F		DAUGHTER
3	LÊ VĂN CHUÔNG	AUGUST 9 th 1971	CHÍNH TRẠCH, ĐÀ NẴNG	M		SON
4	LÊ NGUYỄN HỒNG NGỌC	APRIL 28 th 1974	PHƯỚC MỸ, ĐÀ NẴNG	F		DAUGHTER
5	LÊ NGUYỄN THÊN PHƯƠNG	OCTOBER 15 th 1975	HUẾ CITY	F		DAUGHTER

B- COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING - DEAD) OF EX- POLITICAL PRISONER

- 1- Father : LÊ-VĂN-DUÔNG (DEAD)
- 2- Mother : TÔN-NỮ-THỊ-NGÂN (DEAD)

- 3 - Former spouse - NO.
 4 - Spouse NGUYEN THI VAN HONG (LIVING)
 5 - Children 1) LE NGUYEN Y NHI (LIVING) 2) LE VAN CHUONG (LIVING)
 3) LE NGUYEN HONG NGOC (LIV) 4) LE NGUYEN THI PHUONG (LIVING)
 6 - siblings:
 SISTER: LE THI BICH TUYET (LIVING)
 Younger sister: LE THI THANH XUAN (LIVING)

III.- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

A- closed relatives in the U.S

Full name	Relationship	Address
1) HO DANG XUNG	VERY CLOSE FRIEND: at the same class (21 st class, accompany) in Vietnamese national military Academy	
2) LE VAN LOI	COUSIN	

B- closed relatives in the other foreign country

Full name	Relationship	Address
TON THAT SO	UNCLE (MOTHER'S YOUNGER BROTHER)	

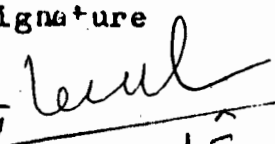
IV.- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTILL NOW

-- NO --

These applications have replied from Bangkok O.D.P.
 relative to the O.D. P. for Viet Nam

NO - LOI - NO

V.- COMMENT REMARKS:-

I hope to be moved into the U.S as soon as possible.
 Due to my family and I are living with many difficulties.
 - Before, in 1984, I have sent the application to your ODP office. And I have received the announce of post office of Saigon at number 326 on November 11th 1984. Please help me by changing my current and mailing address from Binh Son village, Long Thanh district, Dong Nai province to new address: 58/2 Le Thanh Ton Hue City.
 - I shall wait your answer please
 send mail to my address in Vietnam as below: LE VAN DUONG 58/2 Le Thanh Ton Hue city
 Signature: 
 LE VAN DUONG

VI.- I list HERE THE DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

- 1) Reeducation certificate (2 copies)
- 2) Marriage certificate (1 copy)
- 3) Birth certificate of 6 members in my family (6 copies)
- 4) Graduation Vietnamese national military Academy certificate (1 copy)
- 5) Promoting Decree: from Lieutenant to Captain (1 copy)

Trại

Số 1289 GBL

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

9.9.81 GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn quyết định tha số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____

của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh _____

Họ, tên thường gọi _____

Họ, tên bí danh _____

Sinh ngày _____ tháng _____ năm _____

Nơi sinh _____

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt _____

Can tội _____

Bị bắt ngày _____

Án phạt _____

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại _____

Nhận xét quá trình cải tạo

In tay ngón trỏ phải

Cán bộ có văn Dưng

Danh bìa số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy



Ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Chức vụ _____

T. L. C. C. D. H. C.

So 1289/URT.

(CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Mẫu số 001-
QLTQ, ban
hành theo
công văn số
2565 ngày 27
tháng 11 năm
1972

SHIELD

(I)ẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-LCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ ;
Thi hành án văn, quyết định thu hồi 58 ngày 28 tháng 8 năm 1961
của Bộ Nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh: Đ Ê V A N Đ U O N G

Họ, tên thường gọi

Họ, tên, bĩ danh

Sinh ngày tháng năm 1942 Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội Đại úy Sĩ quan Bộ binh

Bị bắt ngày Ấn phạt TTCH

Theo quyết định, ấn văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng ăn lần, sống thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 54/2 Lê Thánh Tôn, Huế

Nhận xét quá trình chỉ đạo

Quan chđ 12 thang (C, D)

Ngày 1 tháng 9, năm 1981.

Giáo thi

Lăn tay ngón trở phải

của LÊ VĂN DƯƠNG Hq, tên, chữ ký

(Đã ký tên và đóng dấu)

Danh bản số Người được cấp giấy

Trại Cải tạo Tân Hiệp)

Lập tại

(dấu lần tay)

(ký tên)

PHẠM NGỌC DƯƠNG

SAG Y BÀN CHANH

SAD Y BAN CHANH

PHƯỜNG 13, ngày 04 tháng 11 năm 1978

T. 4. U. B. N. C. P. N. U. N. G. 13, Q. 1

ĐIỀU 1. N. THỤ KỲ

BỘ QUỐC PHÒNG
 BỘ TƯỚNG TRAM - LƯU
 QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

- Chiều Hiến-Pháp ngày 1 tháng 4 năm 1967.

- Chiếu Quyết-định số 129/TT/TQT/KTT ngày 30-01-1971.

ĐIỀU 1 - Nâng Sĩ-quan cấp Đại-Ủy nhiệm chức và Trung-Ủy thực thụ QLQ & HQ cổ tăn dưới đây được lên cấp Đại-Ủy thực thụ kể từ ngày 01-01-1971.

Đô-Đinh :

~~TOP SECRET~~

282 - Trung-Uy HO LE-VAN-DUONG sq 62/205.008 D3 Tham-Tu/VBI

ĐIỀU 2. Tham-tu-Trưởng Bộ Tổng-Tham-tu chiếu nghi-vụ thi hành Nghị-Định này./-

KBC 4002, ngày 30 tháng 01 năm 1971

Đại-Tướng CAO-VĂN-VIÊN

Tổng-Tham-mưu-Trưởng QLVNCH.

(Ký tên & đóng dấu)

Số 81 số 1459/QĐ-HK1/TQ/NSV/3 ngày 10-2-1
của HTI/QĐ-HK1.

TRICH SAO

MC 4109, ngày

Đ.L. Trung tướng HOANG-XUÂN-LAM

Tổng Thư Quân - Phần I & Quân - Khu 1

1-10-68 NAMH DANG, TIT

1- CAO-KH-THAT Trưởng-Phòng 3/QUAN-AX

1. ACHIEU-THE-LAV XI-15 tháng-vu

100

Tỉnh Dà-Nẵng
 Quận Ba
 Xã Phường Phước Mỹ
 Số hiệu 133

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SINH

Lập ngày 02 tháng 05 năm 1974



Tên họ đứa trẻ Lê-nguyên-hồng-NGOC
 Con trai hay con gái Gái
 Ngày sanh Ngày hai mươi tám, tháng tư, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn. Hồi 06 giờ 45.
 Nơi sinh Phước Mỹ, Quận Ba, Đà Nẵng
 Tên họ người cha Lê văn Dương
 Tên họ người mẹ Nguyễn thị văn Hồng
 Vợ chánh hay phụ có hôn thú số 150/QT 28.12.1968
 Tên họ người đứng khai Lê văn Dương

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Phước-Mỹ ngày 02 tháng 5 năm 1974
~~Phước-Mỹ~~ ~~Trưởng~~ ~~Kiểm~~ ~~ban~~ chức hộ tịch

MIỄN THỊ-THỰC THAM CHIẾU TT 15157/SLI
 VỚI 12-71 CỦA CHỦ-TƯỚNG SĨNH-PHỤ



HỒ-SƠ-133

SỞ TƯ-PHÁP TRUNG-VIỆT

Tòa-Án Hòa-Giai Hội-An

Năm một ngàn chín trăm năm, mười, hai, ngày hai
mười bảy tháng chín, lúc mười giờ,

Trước mặt chúng tôi HUYNH-NHƯ-VĂN, Chánh-Án
Tòa-Án Hòa-Giai Hội-An, ngôi tại Văn-Phong; có Ông NGUYỄN-
THÀNH-THANG, lục-sự giúp việc,

CÓ ĐẾN HẦU TÒA :

- 1o) Ông LÊ-KHÂM, 41 tuổi, trú ngụ tại Phường Minh-Hương, Thị-
Xã Hội-An,
2o) Ông NGUYỄN-ĐẮC-HẠO, 36 tuổi, trú ngụ tại Phường Sơn-Phong,
Thị-Xã Hội-An,
3o) Ông TRẦN-TĂNG-SUNG, 36 tuổi, trú ngụ tại Phường Minh-
Hương, Thị-Xã Hội-An.

Những người chứng nói trên, sau khi thề nói sự thật có
khai và chứng nhận biết rõ ràng :

- NGUYỄN-THỊ-VÂN-HỒNG, sanh ngày hai mươi bốn tháng chạp năm một
ngàn chín trăm bốn mươi sáu (24.12.1946) tại làng Nhứt-Sén, liên xã
Hải-Trung, Phường Hải-Lăng, Tỉnh Quảng-Trị là con của Ông Nguyễn-thượng-
Cưu và Bà Trần-thị Bạch-Lan.

Mấy người này quả quyết rằng Ông Nguyễn-thượng-Cưu
không thể xuất nạp giấy khai-sinh của các con của ông ấy
được vì lẽ bị chiến tranh nên đều bị thất lạc cả.

Lấy người chứng đã nhận thiệt lợi khai ở trên nên chúng
tôi chiếu các điều 47 và 48 Bộ Luật Hoang-Việt, Hộ-Luật, làm
bỏ chứng thư này thay giấy khai-sinh cấp cho các con của Ông
Nguyễn-thượng-Cưu để bỏ vào hồ-sơ.

Những người chứng, sau khi nghe đọc bản văn này đã ký
tên cùng chúng tôi và viên lục-sự ./.

Chánh-Án :

ký tên : Huỳnh-như-Văn

Lục-Sự :

ký tên : Nguyễn-thành-Thang

20/09

Trước bạ tại Hội-An (Faifo)

Ngày 29 tháng 9 năm 1952

Quyển 2 tờ 59 số 391

Thầu: Hai chục đồng bạc.

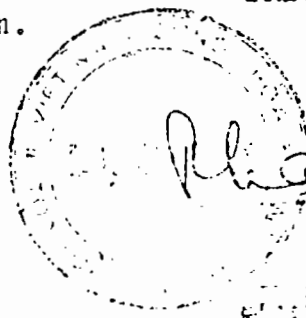
Chu-Sự,

ký tên: Nguyễn-thành-Viêm.

Những người 1) Lê-Khâm
chứng ký tên: 2) Nguyễn-đắc-Hào
3) Trần-tăng-Sung

TRÍCH SAO Y CHÁNH BẢN:

Lục-Sự,



15-3-52

Bản sao

GIẤY KHAI SINH

86
Quiver 86

[illegible]

Họ và tên	Lê nguyên Thiên phụng		Nam, Nữ
Sinh ngày, tháng năm	mười lăm tháng mười năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm (15.10.1975)		
Nơi sinh	Phường Vĩnh An khu phố Thuận Đã - Huế		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ và tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê văn Hường 33 T	Nguyễn Đức Văn Hạng 29 tuổi	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú		Giáo viên 58/2 Lê Thành Tôn Huế	
Họ và tên, tuổi Nơi ĐKKK thường trú Số giấy chứng minh họ HỌC của người đứng khai	Nguyễn Đức Văn Hạng 29 tuổi 58/2 Lê Thành Tôn - Huế		

Đăng ký, ngày _____ tháng _____ năm 19__

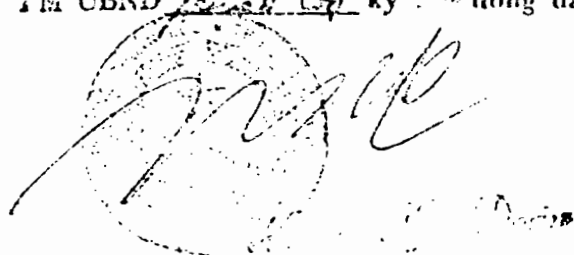
TEL. UERU

NHÂN THỰC SẮC Y BẢN CHÁNH

Ngày 23 tháng 10 năm 1963

TM UBND 24.04.2017 ký và đóng dấu

(kỳ báo công khai ghi rõ chức vụ)



CH. NAM CONG-HOA
INH Quang-Ngai

Quận Cam-Thanh
Xã
Số hiệu 150

THÁCH - LỤC

chứng thư hôn-thê



Trên hai ảnh người hôn nhân này

Tên họ người chồng LÊ-VĂN-DƯƠNG
Nghề nghiệp Quân nhân
Sinh ngày Bảy, tháng hai, năm một ngàn
chín trăm bốn mươi hai (07-02-1942)
Tại Phủ Nhuân Thành Phố Huế
Cơ sở tại KHC 4426
Tạm trú tại KBC 4426
Tên họ cha chồng LÊ-VĂN-DÔNG
sống chết phải nói
Tên họ mẹ chồng TÔN HỮU THI NGÂN tức SÁM (c)
sống chết phải nói
Tên họ người vợ NGUYỄN-THỊ VÂN-HỒNG
Nghề nghiệp Giáo-viên
Sinh ngày Hai mươi bốn, tháng mười hai,
năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (24-12-1946)
Tại Huế Sơn, Tỉnh Quảng-Định
Cu sở tại Xã Cam Thành Tỉnh Quảng-Ngai
Tạm trú tại trên
Tên họ cha vợ NGUYỄN-THƯỜNG-SUN
sống chết phải nói
Tên họ mẹ vợ TRẦN-THỊ BẠCH-SAN
sống chết phải nói
Ngày cưới Hai mươi tám, tháng mười hai, năm một ngàn
chín trăm bốn mươi tám (28-12-1948)
Vợ chồng có khai hay không không khai
ngày // tháng // năm //

Trích ở bản chính

Cam-Thanh ngày 28 tháng 12 năm 1968

Đã có mặt

Vợ

Nguyễn-thị Vân-Hồng

Chồng

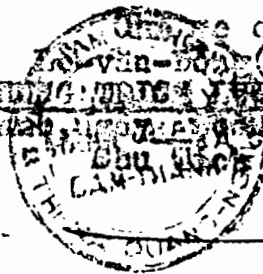
LÊ-VĂN-DƯƠNG (k)

Hộ Lợi

NGUYỄN-HUNG
(k, tên đóng dấu)
Nhập chứng
Hộ-Liên (k)
Nguyễn-Đức-Cam (k)

Cha mẹ vợ
Nguyễn-thường-Sun (k)

Cha mẹ chồng
LÊ-VĂN-DÔNG (k)
TRẦN-THỊ BẠCH-SAN (k)
Cam-Thanh, ngày 28 tháng 12 năm 1968



HỒ-LUÂN

KHAI SANH

Họ và tên đầu tiên LÊ-NGUYỄN-Ý-THỊ

Phái NỮ

Sinh ngày hai mươi ba tháng chín năm một ngàn chín trăm
ngày, tháng năm chín mươi chín (23/09/1969)

Tại Vĩnh-An, Quận Nhất, Huế

Cha Lê-Văn-Dương
họ và tên

Tuổi Hai mươi bảy tuổi (27)

Nghề nghiệp Quân nhân

Cư trú tại KDC. 4374

Mẹ Nguyễn-thị-Vân-Hồng
họ và tên

Tuổi Hai mươi ba tuổi (23)

Nghề nghiệp Giáo-Chi

Cư trú tại Vĩnh-An, Quận Nhất, Huế

Vợ Chính
chánh hay thứ

Người khai Lê-Văn-Dương
họ và tên

Tuổi Hai mươi bảy tuổi (27)

Nghề nghiệp Quân nhân

Cư trú tại KDC. 4374

Ngày khai ngày hai mươi bốn tháng chín năm một ngàn
chín trăm chín mươi chín (24/9/1969)

Người chứng thu nhất Trần-thị-Bạch-Lan
họ và tên

Tuổi Bốn mươi bảy tuổi (47)

Nghề nghiệp Hội trợ

Cư trú tại Vĩnh-An, Quận Nhất, Huế

Người chứng thu nhì Trần-thị-Ngọc-Trai
họ và tên

Tuổi Bốn mươi lăm tuổi (45)

Nghề nghiệp Hội trợ

Cư trú tại Vĩnh-An, Quận Nhất, Huế

Lên tại 47, Nguyễn-Hiệu Thành-Nội-Huế

Lên tại Quận Nhất ngày 24 tháng 9

năm 1969

Người khai Lê-Văn-Dương Hồ-Lai

Nhân chứng

Lê-Văn-Dương Trần-thị-Bạch-LanTrần-thị-Ngọc-Trai



Số hiệu

63

KHAI - SINH

Tên họ ấu nhi	LÊ-VĂN-CHƯƠNG
Phái	Nam
Sinh	ngày chín, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bảy mươi
(Ngày, tháng, năm)	mốt (9.8.1971)
Tại	Khu phố Chính-trạch, Quận Nhì, Đà-nẵng
Cha	LÊ-VĂN-DƯƠNG
(Tên họ)	
Tuổi	29 tuổi
Nghề	Quân nhân
Cư-trú tại	KBC.4.I09
Mẹ	NGUYỄN-THỊ VÂN-HỒNG
(Tên họ)	
Tuổi	25 tuổi
Nghề	Giáo-chức
Cư-trú tại	215/B - kiết 4 - Thống-Nhất Đà-nẵng
Vợ	Chánh
(Chánh hay thứ)	
Người khai	LÊ-VĂN-DƯƠNG
(Tên họ)	
Tuổi	29 tuổi
Nghề	Quân nhân
Cư-trú tại	KBC.4.I09
Ngày khai	hai mươi, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt (20/8/71)
Người chứng thứ nhất	LÊ-VĂN-CHÂU
(Tên họ)	
Tuổi	28 tuổi
Nghề	Quân nhân
Cư-trú tại	KBC.4.I09
Người chứng thứ nhì	NGUYỄN-HAI
(Tên họ)	
Tuổi	28 tuổi
Nghề	Quân nhân
Cư-trú tại	KBC.4.I09

Lập tại Khu phố Chính-trạch, ngày 20 tháng 8 năm 1971

Ủy-Viên Hộ-Tịch

Nhân chứng

LÊ-VĂN-CHÂU
NGUYỄN-HAI

C O N T R O L

_____ Card
_____ Doc. Request; Form
_____ Release Order
_____ Computer
✓ Form "D" 06 (10/89
_____ ODF/Date _____
_____ Membership; Letter